

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2024/HSST

Ngày: 14 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dân

2. Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng –Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn C** - sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Võ Văn T, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; Vợ: Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 2005 (sống chung như vợ chồng); Tiền án: Chưa; Tiền sự: 02 lần:

+ Lần thứ nhất: Ngày 04/11/2022, bị Công an quận T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ.

+ Lần thứ hai: Ngày 12/9/2023, bị Công an phường T, quận T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ từ ngày 09/11/2023 cho đến nay. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn L** - sinh năm 2003; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Lê Văn P, sinh năm 1977; Họ và tên mẹ Nguyễn Thị T3, không rõ năm sinh; Anh, em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị áp dụng biện pháp C1 đi khỏi nơi cư trú tại phường T, quận T từ ngày 18/12/2023. Có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Tuấn A** – sinh năm 1998. Có mặt

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thị Bích T2** – sinh năm 2005. Vắng mặt

Cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

Người làm chứng:

Anh **Nguyễn Hữu T4** – sinh năm 1990. Vắng mặt

Anh **Nguyễn Vũ L1** – sinh năm 2002. Vắng mặt

Cùng cư trú: Khu vực T, P. T, Q. T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 07/10/2023, Võ Văn C, Nguyễn Thị Bích T2 (sống chung như vợ chồng với C), cùng Lê Văn L, Nguyễn Hữu T4 và một số người khác nhậu tại nhà của Nguyễn Vũ L1 thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Tuấn A đến tham gia nhậu và ngồi đối diện với vợ chồng C. Trong lúc nhậu, do nghi ngờ A nháy mắt chọc ghẹo T2 nên C dẫn T2 ra phía ngoài nói chuyện thì giữa C và T2 xảy ra cự cãi. Sau đó, C trở lại tiệc nhậu gặp Lê Văn L hỏi mượn con dao tự chế của L nhằm mục đích gây thương tích A. L biết rõ C mượn con dao tự chế để gây thương tích cho người khác, nhưng L vẫn đồng ý cho mượn. L cùng với C đến nhà trọ của L đang thuê tại khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để lấy con dao tự chế. Sau khi lấy được dao tự chế, C và L quay lại nhà L1, L tiếp tục vào nhậu còn C cầm dao tự chế đi ra phía sau nhà của L1 cất giấu và đi ra nhậu tiếp. C ngồi kế A, cả hai nói chuyện qua lại. Trong lúc nói chuyện, C bực tức ghen tuông nên đi ra sau nhà L1 lấy con dao mượn của L trở vào tiệc nhậu, từ phía sau chém trúng vào vùng tai bên trái đến vùng thái dương cằm trái của A 01 cái, A đứng dậy giật lấy con dao của C thì bị vấp ngã nên bị C dùng chân đá trúng vào ngực 01 cái. Lúc này, Nguyễn Hữu T4 và mọi người có mặt tại tiệc nhậu vào can ngăn, giằng co để lấy con dao từ tay C. Trong lúc giằng co T4 bị thương tích ở chân phải. Sau đó, C bỏ lại con dao tại hiện trường và đi bộ về nhà. Lý thấy An chảy nhiều máu nên mượn xe chở A đi bệnh viện cấp cứu.

Sự việc được trình báo Công an phường T. Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 con dao tự chế dài 66 cm. Tại cơ quan Công an, Võ Văn C và Lê Văn L đã khai nhận hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 755/KLTTCT-TTPYCT ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết thương ngang tai trái đến vùng thái dương cằm trái gây vỡ xương đá trái đã được điều trị. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, vị trí vỡ xương đang can liền, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn A tại thời điểm giám định là 21% (*hai mươi một phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích trên cơ thể của Nguyễn Tuấn A phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ 01 con dao tự chế dài 66 cm theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Tuấn A yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Võ Văn C, Lê Văn L đồng ý mức yêu cầu của A, nhưng hiện tại chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng Số 43/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ, truy tố Võ Văn C, Lê Văn L về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Võ Văn C. Xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Lê Văn L. Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Võ Văn C bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Tuấn A với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài khoảng 66 cm là vật chứng vụ án.

Người: Bị cáo L nói rằng đã ăn năn hối cải. Bị cáo C vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy,

đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo C là hợp lệ với lý do chính đáng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã có lời khai rõ ràng, phù hợp với các chứng cứ khác. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án. [3] Trong điều tra các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L thống nhất nội dung Cáo trạng và nhận tội phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra; bị cáo Võ Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 07/10/2023, bị cáo Võ Văn C có hành vi cầm 01 con dao tự chế (do mượn của Lê Văn L) để chém nhiều nhát vào người của anh Nguyễn Tuấn A, gây thương tích cho anh A với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 21% (hai mươi một phần trăm). Hành vi mà Võ Văn C thực hiện trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng con dao tự chế là công cụ có khả năng gây sát thương cao và rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe đối phương nếu trúng vào vùng hiểm yếu. Theo tinh thần hướng dẫn tại tiêu mục 2.2 Mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì công cụ trên đây là hung khí nguy hiểm (Nghị quyết đã hết hiệu lực nhưng chưa có văn bản thay thế nên được xem xét vận dụng trong trường hợp này). Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Võ Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Lê Văn L dù biết được việc C mượn con dao là để nhằm chém người khác, nhưng L vẫn đồng ý cho mượn và cùng L đi lấy con dao. Hành vi của L là giúp sức cho C để gây thương tích cho người khác. Do đó, L là đồng phạm với C trong vụ án này, nên bị truy tố và xét xử theo cùng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp.

[4] Hành vi các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương. Các bị cáo là những thanh niên trẻ tuổi nhưng không lo học tập rèn luyện trở thành công dân tốt, mà học theo lối sống tiêu cực: Bị cáo C đã nhiều lần bị phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ, sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Lý dù chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng việc tàng trữ con dao tự chế phần nào cho thấy ý định không tích cực của bị cáo. Do đó cần có hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thấy anh A bị thương tích chảy máu, lúc đó L dù không có xe nhưng vẫn mượn xe chở A đi đến bệnh viện cấp cứu, nên cần xem xét cho L được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Khi lượng hình xét thấy vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của C là cao hơn so với L bởi C là người trực tiếp thực hiện hành vi chém gây thương tích cho người khác, còn L chỉ là người giúp sức với

vai trò thứ yếu. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo L mức án dưới khung hình phạt.

[5] Đối với việc Nguyễn Hữu T4 bị gây thương tích trong lúc can ngăn Võ Văn C, T4 cho rằng C không cố ý gây thương tích nên T4 có đơn bãi nại, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và không đồng ý giám định thương tích. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp này là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát nhận định và đề nghị là phù hợp; nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí phần trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn C, Lê Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Văn C;

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn L;

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các Điều 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Võ Văn C có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Tuấn A với số tiền là 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế dài khoảng 66 cm là vật chứng vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn C phải nộp án phí phần trách nhiệm dân sự là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

4. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Văn L và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Võ Văn C và đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Nguyễn Văn Kiệt